TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 04 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
*Các H thẩm nhân dân:*1. Ông Mai Văn Đảm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà D Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/HSST ngày 06 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quách Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/11/2001, tại xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;Nơi cư trú: Thôn N , xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; có bố: Quách Văn H1 (Đã chết); có mẹ: Trương Thị T; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07/01/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Họ và tên: **Lê Tiến D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/02/2004, tại xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ , xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Có bố: Lê Tiến D1; Có mẹ: Hà Thị T1; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 sau đó khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn H là: Ông Đường Xuân A – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.(có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Tiến D là: Ông Phạm Thanh T2 – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị T1 –sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã TV, huyện T, Thanh Hóa.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2022, Tổ công tác Công an huyện T thực hiện tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường liên thôn thuộc thôn ĐH, xã TM, huyện T, tỉnh thanh Hóa phát hiện 02 thanh niên có biểu hiện nghi vấn hoạt động về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với 02 thanh niên này. Hai đối tượng lần lượt là Quách Văn H- sinh năm 2001 trú tại thôn N, xã TM và Lê Tiến D- sinh năm 2004, trú tại thôn Đ, xã TT. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Quách Văn H có 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng (loại ống hút nước) đốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Hai thanh niên khai nhận chất bột màu trắng chứa trong ống nhựa là ma túy do H và D cùng mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Quách Văn H và Lê Tiến D về trụ sở Ủy ban nhân dân xã TM, huyện T để làm việc và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật nói trên. (BL: 01, 02)

Tại bản Kết luận giám định số 353/PC09 ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng (dạng ống hút nước) kích thước khoảng (01x02)cm là ma túy, có tổng khối lượng là 0,160 gam (không phẩy một sáu không gam), loại: Heroine. (BL: 41-44)

Về nguồn gốc số ma túy, H và D khai nhận: cả hai là bạn nghiện của nhau, nên vào khoảng 9 giờ 30 phút sáng ngày 07/01/2022 D và H gặp nhau ở thôn N, xã TM, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã cùng D sử dụng xe mô tô HONDA Vision màu đen biển kiểm soát 36E1-345.34- xe của mẹ D là bà Hà Thị T1 sinh năm 1980, trú tại xã TV, huyện T, để chở nhau đi tìm mua ma túy. Khi đến khu vực thôn Đầm Hương, xã TM, D đưa cho H 200.000 đồng để H tìm mua ma túy. H và D gặp một người phụ nữ lạ mặt, không biết tên tuổi, địa chỉ. H trực tiếp trao đổi, mua của người này 200.000 đồng ma túy, sau đó H cầm 02 đoạn nhựa chứa ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải rồi đi lại chỗ D đang đứng đợi. Khi cả hai chuẩn bị đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.(BL 141 - 164)

Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán ma tuý cho Quách Văn H và Lê Tiến D do cả hai đều khai nhận không quen biết, không rõ lai lịch, tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ điều tra mở rộng.

Xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của bị cáo xác định: Quách Văn H không có công việc, không có thu nhập ổn định, hiện sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Lê Tiến D chưa đủ tuổi thành niên khi phạm tội, hiện sống phụ thuộc gia đình.

Về vật chứng vụ án: Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng (dạng ống hút nước) có kích thước khoảng (01x02)cm bên trong có chất bột màu trắng. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,147 gam chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 xe mô tô HONDA Vision màu đen biển kiểm soát 36E1-345.34.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định bà Hà Thị T1 không biết việc con trai bà là Lê Tiến D sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô biển kiểm soát 36E1-345.34 cho bà Hà Thị T1, là chủ sở hữu của tài sản. Vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTT, ngày 04/04/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Quách Văn H và Lê Tiến D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS (áp dụng thêm Điều 98, Điều 101 BLHS cho bị cáo D) đối với cả hai bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: Quách Văn H từ 15 đến 18 tháng tù và Lê Tiến D từ 12 đến 14 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo xác định hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng (dạng ống hút nước) có kích thước khoảng (01x02)cm bên trong có chất bột màu trắng. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,147 gam chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa những người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện hoàn cảnh phạm tội đối với các bị cáo, nhân thân các bị cáo chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị HĐXX xem xét dưới mức thấp nhận đối với đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA H ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Tiến D và Quách Văn H thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 10 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2022, Tổ công tác Công an huyện T thực hiện tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường liên thôn thuộc thôn Đầm Hương, xã TM, huyện T, tỉnh thanh Hóa phát hiện Quách Văn H- sinh năm 2001 trú tại thôn N, xã TM và Lê Tiến D- sinh năm 2004, trú tại thôn Đ, xã TT. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Quách Văn H có 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng (loại ống hút nước) đốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng quá giám định có trọng lượng 0,160 gam (không phẩy một sáu không gam) loại: Heroine. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luật: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo vụ án: Đây là vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn do Lê Tiến D và Quách Văn H cùng thực hiện. Trong đó bị cáo D là người dùng xe máy của mình chở H đi mua ma túy và người trực tiếp đưa tiền mua ma túy cho H nên cả hai có cùng vai trò như nhau và trách nhiệm hình sự như nhau. Tuy nhiên bị cáo D khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX áp dụng Điều 101 BLHS khi lượng hình đối với bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng vẫn phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội

phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm và xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Kết quả điều tra, xác minh các bị cáo H không có tài sản gì. Bị cáo D đang phụ thuộc bố mẹ hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với phụ nữ đã bán ma túy cho D và H, các bị cáo khai mua tại khu vực thôn ĐH, xã TM, huyện T, nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không cung cấp được các thông tin về nhân thân, lai lịch cụ thể của người đã bán ma túy cho các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có 6 hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa(bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,147g chất bột màu trắng). Là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tiến D và Quách Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với hai bị cáo D và H (áp dụng thêm Điều 98, Điều 101 BLHS cho bị cáo D).

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn H 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính 07/01/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến D 11(mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án nhưng được trừ đi ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có 6 hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa(bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,147g chất bột màu trắng). Vật chứng hiện

đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/04/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;Người bào chữa cho các bị cáo
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân